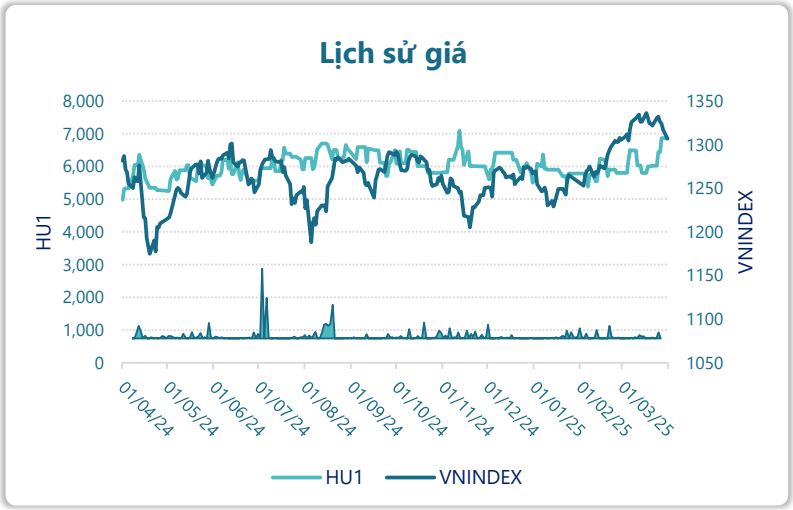
FireAnt

CTCP Đầu tư và Xây dựng HUD1 (HSX: HU1)



Thông tin giao dịch	31/03/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**6,870**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	7,090
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	4,981
SL cổ phiếu LH	10,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,750
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	69
P/E	21.4
EPS	321

DT thuần

Q1/25

5.40

tỷ VNĐ

QoQ: ▼123| -95.8%

YoY: ▼56.0| -91.2%

LN sau thuế

Q1/25

0.02

tỷ VNĐ

QoQ: ▼2.96| -99.3%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

5.4%

+/- YoY: ▲ 3.5%

DT thuần

2024

233

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 49.0| 27.0%

LN sau thuế

2024

4.48

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 4.48| 65606244%

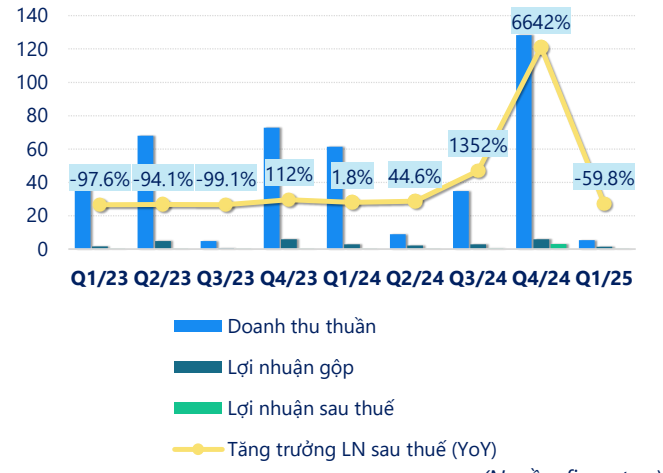
ROE

2024

2.6%

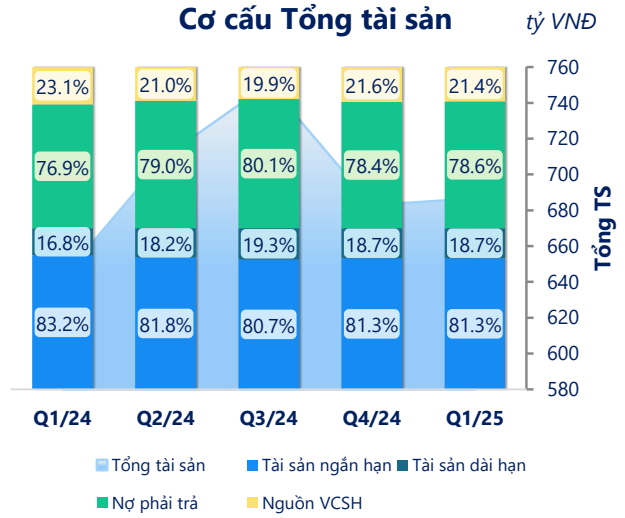
+/- YoY: ▲ 2.6%

Kết quả kinh doanh



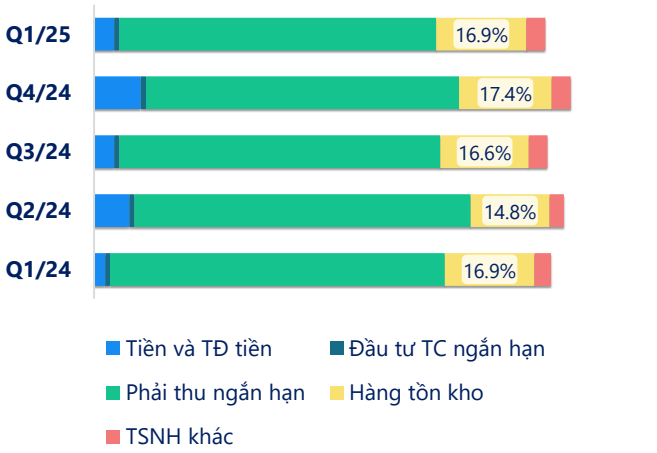
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



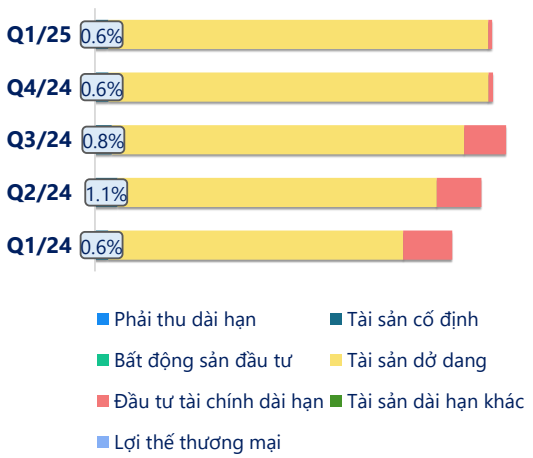
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



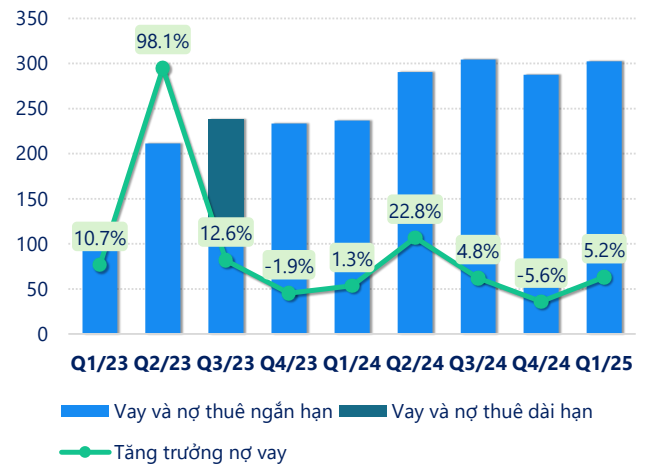
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



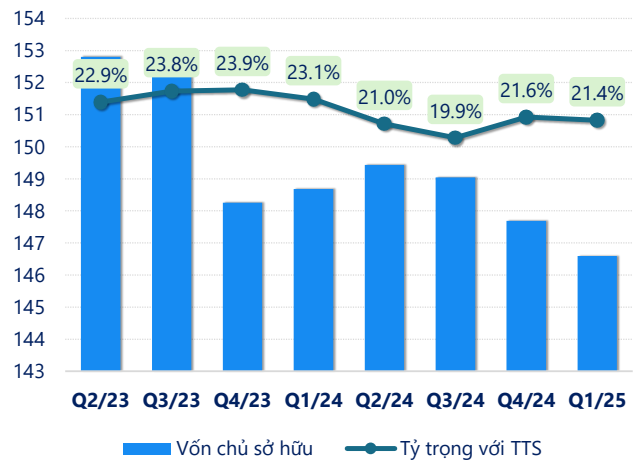
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



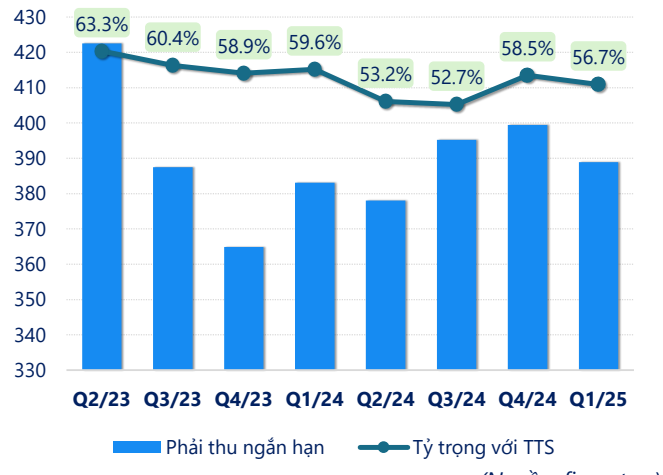
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



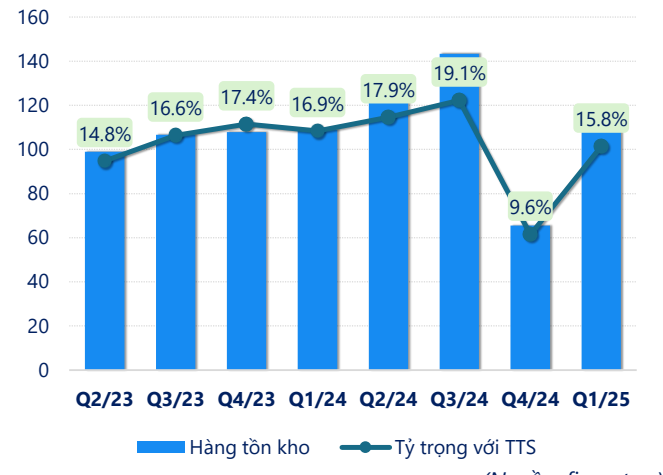
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



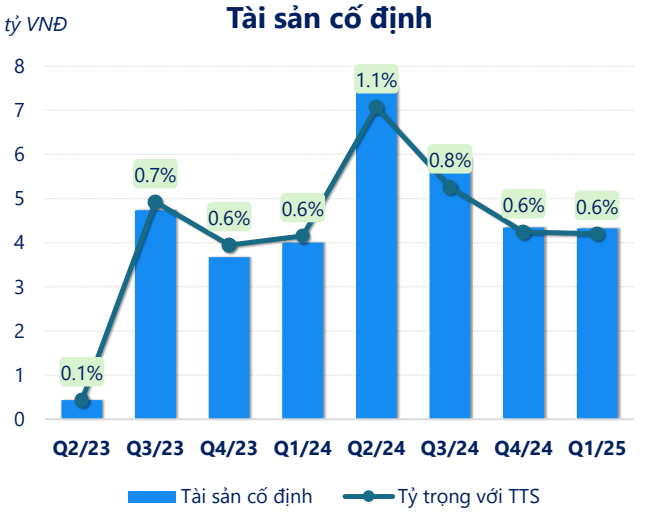
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



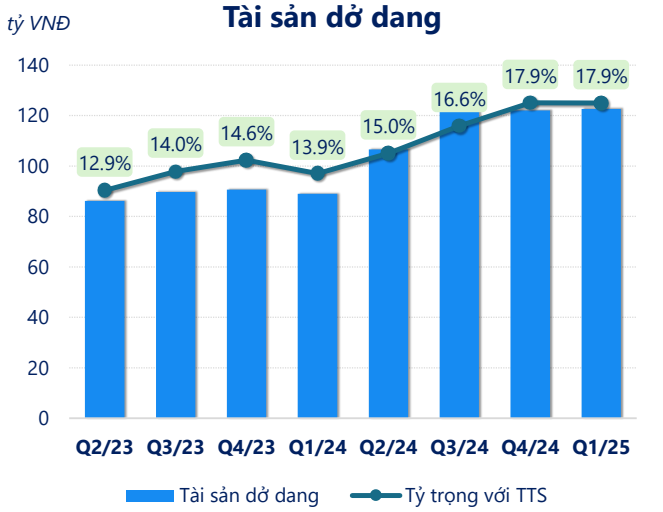
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



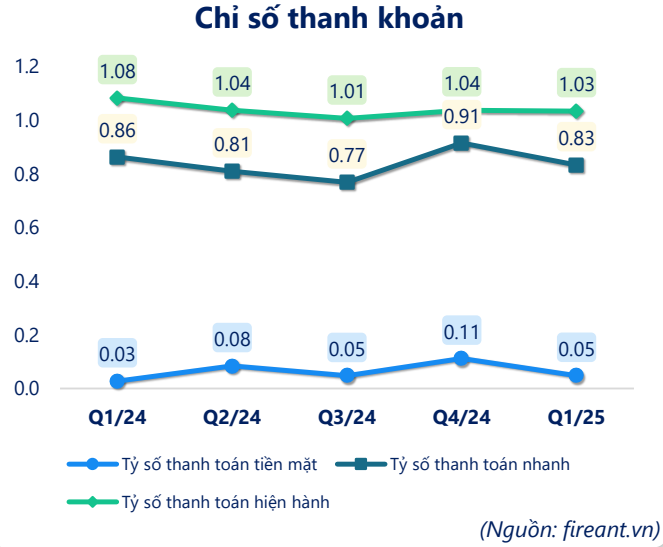
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



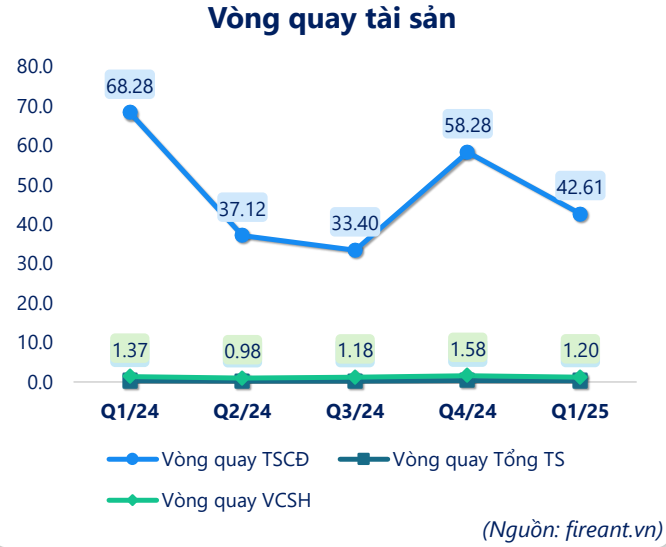
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25
Tổng tài sản	**642**	**710**	**751**	**683**	**687**
Tài sản ngắn hạn	**534**	**581**	**606**	**555**	**558**
Tiền và tương đương tiền	13.5	47.1	28.4	59.8	25.8
Đầu tư tài chính ngắn hạn	6.23	6.58	10.8	10.8	10.8
Phải thu ngắn hạn	383	378	395	399	389
Hàng tồn kho	109	127	143	65.6	109
Tài sản ngắn hạn khác	22.8	22.1	27.7	19.5	24.0
Tài sản dài hạn	**108**	**129**	**145**	**128**	**128**
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	4.00	7.53	5.92	4.34	4.33
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	89.0	107	124	122	123
Đầu tư tài chính dài hạn	14.9	14.9	14.9	1.42	1.33
Tài sản dài hạn khác	0	0	0	0	0
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**494**	**561**	**602**	**535**	**540**
Nợ ngắn hạn	**494**	**561**	**602**	**535**	**540**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	237	290	305	287	302
Phải trả người bán ngắn hạn	79.9	76.7	78.7	86.4	51.7
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**149**	**149**	**149**	**148**	**147**
Vốn chủ sở hữu	**149**	**149**	**149**	**148**	**147**
Vốn điều lệ	100	100	100	100	100
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)